

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 11/4/2018

V/v: “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Tiến Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Hoàng Châu; cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: Ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/QĐ-ST ngày 05 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tôn Nữ Thị X

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông Trần Văn L, sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2017). Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T, trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Ông Trần Văn N, trú tại: Số 81C đường K, phường 3, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Ông Trần Văn L, trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

4. Ông Trần Văn B, trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

5. Bà Trần Thị H, trú tại: Thôn K, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

6. Ông Trần Văn V, trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Ông T, ông N, ông B, bà H, ông V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Lê Thị A (vợ của ông Y), trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2017):

- Ông Nguyễn Văn T1, phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Lộc. Có mặt

- Ông Nguyễn Văn L1 chủY viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Lộc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2016 gửi đến Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị X trình bày như sau: Năm 1983, bà X và chồng bà là ông Trần Văn V1 (đã chết năm 2011) có mua của vợ chồng ông Võ Đình TR bà Nguyễn Thị L2 một ngôi nhà gắn với thửa đất tại xã T, huyện Phú Lộc (nay thửa đất này tọa lạc tại tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc).

Bà X cho rằng theo trích lục địa bộ cũ, diện tích thửa đất của gia đình bà là trên 500 m². Năm 2003, ông Nguyễn Văn Y là hàng xóm ở liền kề với thửa đất của bà X đã đào đường, chắn ngõ thửa đất của gia đình bà X. Gia đình bà X đã gửi đơn khiếu nại ông Y đến UBND thị trấn Phú Lộc và được UBND thị trấn giải hòa. Đến năm 2005 vợ chồng bà X ông V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 332,2 m², thửa đất có ký hiệu số 243, tờ bản đồ số 26. Năm 2016, do mở rộng quốc lộ 1A, ông Y sửa lại căn nhà của ông và lấn chiếm đất của bà X với diện tích là 20m² có giá trị đất là 28.000.000 đồng. Do đó, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y phải trả lại 20 m² đất lấn chiếm cho bà.

Ngày 14/4/2017, bà X có đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện Phú Lộc đã cấp cho vợ chồng ông Y vào ngày 29/10/2017 với lý do là việc cấp giấy này ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà vì ông Y đã lấn chiếm đất của gia đình bà. Do đó vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã thụ lý vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 04/10/2017 bà X đã ủy quyền cho ông Trần Văn L (là con bà X) tham gia tố tụng tại tòa án. Ông L đã trình bày yêu cầu khởi kiện như yêu cầu của bà X.

Bị đơn trình bày như sau: Thửa đất mà ông Y đang ở hiện nay có nguồn gốc là do ông nội ông Y là ông Nguyễn T2 tạo lập từ năm 1936. Theo trích lục địa bộ trước đây thì thửa đất này gồm 2 thửa là thửa A61 và thửa A62 với diện tích 12 thước 6 tấc (bằng 420m²). Năm 1987, thửa đất của ông được đo vẽ theo Chi thị 299 mang ký hiệu 309 với diện tích là 420 m². Đến năm 2003, bà Tôn Nữ Thị X là hộ liên kê tự ý chặt phá hàng rào bằng cây chè tàu của ông để xây tường rào bằng bờ lô, ông đã khiếu nại và UBND thị trấn Phú Lộc đã đình chỉ việc xây dựng của bà X và đo đạc cắm mốc ranh giới giữa hai thửa đất. Năm 2013, đất của ông Y bị thu hồi 281 m² để mở rộng Quốc lộ 1A, còn lại 139 m². Năm 2014, ông Y xây nhà, khi đào móng xây tường thì bà X không có ý kiến gì. Năm 2015 vợ chồng ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ký hiệu thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26 với diện tích 139 m² đất, đến ngày 18/5/2016 thì ông Y nhận được giấy mời của UBND thị trấn Phú Lộc để giải quyết việc khiếu nại của bà X về việc ông Y xây dựng lấn chiếm đất của bà. Thửa đất của ông đã sử dụng ổn định từ lâu. Mặt khác, trên đất tranh chấp có một cA am của gia đình ông đã tồn tại từ đời ông bà nội của ông, ông không lấn chiếm đất của ai cả, do đó ông không chấp nhận yêu cầu của bà X.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các con của bà X gồm: Ông Trần Văn T, ông Trần Văn N, ông Trần Văn L, ông Trần Văn B, bà Trần Thị H, ông Trần Văn V trình bày: Các ông bà đều nhất trí với ý kiến của mẹ mình là bà X, đồng thời đều có yêu cầu tòa án không hòa giải và xin vắng mặt ở tất cả các phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc theo người đại diện trình bày:

Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Y bà Lê Thị A như sau: Vào ngày 08/8/2015 vợ chồng ông Nguyễn Văn Y bà Lê Thị A có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26, diện tích 139 m². Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc đã tiến hành các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y bà A, cụ thể như sau:

- Ngày 12/8/2015 Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc đã tiến hành thông báo về việc công khai hồ sơ đăng ký đất đai rộng rãi trên toàn thị trấn, thời gian là 15 ngày. Ngày 27/8/2015 UBND thị trấn đã có biên bản về việc kết thúc việc công khai kết quả xét duyệt hồ sơ và không có người dân nào có đơn khiếu nại liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ trên.

- Tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất được lập ngày 08/8/2015 đối với thửa đất của ông Y bà A. Các chủ sử dụng đất tiếp giáp đã ký xác nhận về ranh giới, mốc giới liền kề.

Trên cơ sở đó UBND thị trấn Phú Lộc đã lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y bà A, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã lập các thủ tục có liên quan đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 29/10/2015, UBND huyện Phú Lộc đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y bà A đối với thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26, diện tích 139 m².

UBND huyện Phú Lộc khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y bà A là đúng quy định của pháp luật. Mặt khác UBND huyện Phú Lộc cũng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn V bà Tôn Nữ Thị X đối với thửa đất số 243, tờ bản đồ số 26, diện tích 332,2m², là thửa đất liền kề với thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26 của ông Y bà A.

Theo bà A trình bày: Việc bà X khởi kiện yêu cầu gia đình bà phải trả lại đất do lấn chiếm là không có căn cứ nên bà không chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận với nhau được. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà X và anh L yêu cầu Tòa buộc ông Y phải trả cho bà diện tích đất 22,7 m² và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y.

Bà X và anh L, ông Y đều nhất trí với bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế do ông Nguyễn Ngọc Q phó giám đốc ký vào ngày 27/12/2017.

Ông Y không đồng ý với yêu cầu của bà X.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc không nhất trí ý kiến của bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn gồm: Ông Trần Văn T, ông Trần Văn N, ông Trần Văn B, bà Trần Thị H, ông Trần Văn V đều có đơn yêu cầu tòa án không hòa giải và xin vắng mặt ở tất cả các phiên tòa. Đồng thời, bà Lê Thị A vợ ông Y cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. theo quy định tại khoản 2, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh.

[3] Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Tôn Nữ Thị X về việc yêu cầu ông Y phải trả lại diện tích 22,7 m² đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Tôn Nữ Thị X thấy rằng:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn Y được cấp tại thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26 có diện tích 139,0 m². Và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn V và bà Tôn Nữ Thị X tại thửa đất số 243, tờ bản đồ số 26 có diện tích 332,2m². Phần đất tranh chấp hiện do ông Y bà A sử dụng có diện tích 22,7m². Trên phần đất tranh chấp này ông Y bà A có công trình xây dựng là nhà cấp 4 có diện tích là 16,9m². Ngoài phần đất tranh chấp bà X đòi ông Y trả lại, về phía đất của bà X có 01 cái am của gia đình ông Y và 01 cái am của bà X. Theo bà X khai nại là trước đây theo trích lục địa bộ cũ, diện tích đất của gia đình bà là hơn 500 m², Hội đồng xét xử xét trích lục địa bộ do chế độ cũ cấp chỉ mang tính tham khảo. Nhà nước đã căn cứ vào diện tích đất thực tế của gia đình bà X đang sử dụng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứ không căn cứ vào trích lục địa bộ cũ để giải quyết yêu cầu của bà X.

Tòa án đã mời Hội đồng đo đạc định giá theo yêu cầu của bà X với kết quả như sau:

+ Diện tích đất của ông Y là: 116,3m² và phần bà X yêu cầu ông Y phải trả là 22,7 m² (phần đất này hiện ông Y đang sử dụng). Tổng cộng: 139 m². So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Y thì diện tích ông Y sử dụng phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp.

+ Diện tích đất của bà X là: 341,7 m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X thì diện tích có tăng thêm 9,5 m².

Xét về số liệu và hình thể thì thửa đất số 243 của bà X được căn cứ vào số liệu bản đồ địa chính đo vẽ năm 2002 có chính lý theo hiện trạng sử dụng năm 2017 và số liệu, hình thể thửa đất 244 của ông Y là căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với số BS 831392 được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc ký ngày 29/10/2015. Tại phiên tòa hôm nay bà X, anh L và ông Y đều khẳng định ranh giới giữa hai thửa đất của hai gia đình là một đường thẳng. Do đó, ranh giới giữa hai thửa đất là một đường thẳng chứ không phải là một đường gấp khúc như yêu cầu đòi lại đất của bà X. Mặt khác, trên thửa đất của bà X còn có một cái am của gia đình ông Y, do đó không thể cho rằng ông Y lấn chiếm đất của bà X.

Về cái am của ông Y hiện nằm trên đất của bà X, ông Y tự nguyện di dời khi có yêu cầu của bà X.

Như vậy việc khởi kiện đòi lại đất của bà X là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét không có cơ sở để chấp nhận như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[5] Xét quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà X và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gia đình ông Y thấy rằng:

Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà X: Ngày 13/5/2005 ông Trần Văn V và bà Tôn Nữ Thị X có đơn xin cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đơn ông V, bà X đã kê khai thửa đất số 243, tờ bản đồ số 26 của ông bà có diện tích là 332,2 m². Kèm theo đơn là biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất, trong đó có chữ ký của bà X và các chủ sử dụng đất tiếp giáp ký xác nhận.

Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Y: Ngày 08/8/2015 ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị A có đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Trong đơn ông Y, bà X đã đăng ký, kê khai thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26 của ông bà có diện tích là 139,0 m². Kèm theo đơn là biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất và có chữ ký của các chủ sử dụng đất tiếp giáp khác ký xác nhận.

[6] Như vậy về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc đối với ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị A là có căn cứ và đúng theo quy định của Luật Đất đai nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên như yêu cầu của bà X.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X về yêu cầu ông Y phải trả 22,7 m² đất và không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc đối với ông Nguyễn Y và bà Lê Thị A

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà X phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận là: $22,7 \text{ m}^2 \times 1.380.000 \text{ đồng} / \text{m}^2 = 31.326.000 \text{ đồng}$;

$31.326.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.566.300 \text{ đồng}$, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 700.000 đồng (Biên lai thu tiền số: 1376 ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế). Số tiền án phí còn phải nộp là: 866.300 đồng.

[9] Về lệ phí thẩm định, định giá: Bà X đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng, ông Y đã nộp tạm ứng 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng. Chi phí hết 3.000.000 đồng. Do Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X nên bà X phải chịu toàn bộ lệ phí là 3.000.000 đồng. Buộc bà X phải trả cho ông Y số tiền 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 165 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Thị X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Y phải trả lại 22,7 m² đất cho bà.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của bà Tôn Nữ Thị X về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số BS 831392 do UBND huyện Phú Lộc cấp cho ông Nguyễn Văn Y và bà Lê Thị A ngày 29/10/2015 đối với thửa đất số 244, tờ bản đồ số 26 ở địa chỉ tổ dân phố số 6, thị trấn L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà X phải chịu 1.566.300 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 700.000 đồng (Biên lai thu tiền số: 1376 ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế). Số tiền án phí còn phải nộp là: 866.300 đồng.

[4] Về lệ phí thẩm định, định giá: Bà X phải chịu toàn bộ lệ phí là 3.000.000 đồng. Buộc bà X phải trả cho ông Y số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi thụ án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND Tỉnh
- THA tỉnh TT - Huế ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hưng Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hưng Bính

Nơi nhận:

- TANDCC
- THA tỉnh TT - Huế ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

